

<p>81. Kinh Ghaṭikāra</p>	<p>81. Ghaṭikāra the Potter (Ghaṭikāra Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>81. Kinh Ghaṭikāra (P. <i>Ghaṭikārasuttaṃ</i>, H. 陶師經) tương đương <i>Bệ-bà-lăng-kỳ kinh</i>.⁸² Không nhận lời thỉnh cầu cúng dường của Vua Kikī vì đã nhận lời của người thợ gốm, đức Phật gián tiếp khích lệ mọi người cần đạt được 6 ưu việt như thợ gốm: (i) Không phiền não nếu bị từ chối; (ii) Quy y Tam bảo và giữ 5 đạo đức; (iii) Chánh tín với Phật pháp, không hoài nghi về 4 chân lý Thánh; (iv) sống theo thiện pháp, tiết độ ăn uống; (v) Hiếu kính cha mẹ già; (vi) Chứng quả Bất hoàn.</p>	<p>81. Ghaṭikāra Sutta: Ghaṭikāra the Potter. The Buddha recounts the story of the chief lay supporter of the past Buddha Kassapa.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn đi du hành giữa dân chúng Kosala với đại chúng Tỷ-kheo.</p> <p>Rồi Thế Tôn bước xuống bên lề đường, đến tại một địa điểm rồi mỉm cười. Tôn giả Ānanda suy nghĩ: "Do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn lại mỉm cười. Không phải không lý do, Như Lai lại mỉm cười".</p> <p>Rồi Tôn giả Ānanda đáp y về phía một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và bạch Thế Tôn:</p> <p>-- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì Thế Tôn lại mỉm cười? Không phải không lý do, Như Lai lại mỉm cười.</p>	<p>[45] 1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was wandering among the Kosalans together with a large Sangha of bhikkhus.</p> <p>2. Then the Blessed One left the main road and, at a certain place, he smiled. It occurred to the venerable Ānanda: "What is the reason, what is the cause, for the Blessed One's smile? Tathāgatas do not smile for no reason."</p> <p>So he arranged his upper robe on one shoulder, and extending his hands in reverential salutation towards the Blessed One, asked him:</p> <p>"Venerable sir, what is the reason, what is the cause, for the Blessed One's smile? Tathāgatas do not smile for no</p>

-- Thuở xưa này Ānanda, tại địa điểm này là một thị trấn tên là Vebhalinga, phồn thịnh, giàu có và dân cư đông đúc. Nay Ānanda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác sống ở đây, dựa vào thị trấn Vebhalinga.

Ở đây, này Ānanda, là tu viện của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính tại đây, này Ānanda. Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ngồi giảng dạy cho chúng Tỷ-kheo.

Rồi Tôn giả Ānanda gấp tư y sanghati (tăng-già-lê), trải ra rồi bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, thỉnh Thế Tôn ngồi xuống. Chính tại địa điểm này, hai bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác sẽ sử dụng.

Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

-- Thuở xưa, này Ānanda, tại địa điểm này là thị trấn tên Vebhalinga, phồn thịnh, giàu có và dân cư đông đúc. Nay Ānanda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã sống dựa vào thị trấn Vebhalinga.

Chính tại đây, này Ānanda, là tu viện của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính tại đây, này Ānanda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ngồi giảng dạy cho chúng Tỷ-kheo.

reason.”

3. “Once, Ānanda, in this place there was a prosperous and busy market town called Vebhalinga, with many inhabitants and crowded with people. Now the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, lived near the market town Vebhalinga.

It was here, in fact, that the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, had his monastery; it was here, in fact, that the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, sat and advised the Sangha of bhikkhus.”

4. Then the venerable Ānanda folded his patchwork cloak in four, and spreading it out, said to the Blessed One:

“Then, venerable sir, let the Blessed One be seated. Thus this place will have been used by two Accomplished Ones, Fully Enlightened Ones.”

The Blessed One sat down on the seat that had been made ready and addressed the venerable Ānanda thus:

5. “Once, Ānanda, in this place there was a prosperous and busy market town called Vebhalinga, with many inhabitants and crowded with people. Now the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, lived near the market town Vebhalinga.

It was here, in fact, that the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, had his monastery; it was here, in fact, that the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, sat [46] and advised the Sangha of bhikkhus.

Này Ānanda, chính tại thị trấn Vebhalinga, có người thợ làm đồ gốm tên là Ghaṭikāra, người này là người đàn tín của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vị đàn tín đệ nhất.

Thanh niên Jotipāla là người bạn chí thân của thợ gốm Ghaṭikāra.

Rồi này Ānanda, thợ gốm Ghaṭikāra nói với thanh niên Jotipāla:

"-- Này bạn Jotipāla, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật là tốt lành cho tôi được đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy".

Khi nghe nói vậy, này Ānanda, thanh niên Jotipāla nói với thợ gốm Ghaṭikāra:

"-- Thôi vừa rồi, bạn Ghaṭikāra, yết kiến Sa-môn trọc đầu như vậy để làm gì?"

Lần thứ hai, này Ānanda... Lần thứ ba, này Ānanda, thợ gốm Ghaṭikāra nói với thanh niên Jotipāla:

"-- Này bạn Jotipāla, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật là tốt lành cho tôi được đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy".

Lần thứ ba này Ānanda, thanh niên Jotipāla nói với thợ gốm Ghaṭikāra:

6. "In Vebhalinga the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, had as a supporter, as his chief supporter, a potter named Ghaṭikāra.

Ghaṭikāra the potter had as a friend, as his close friend, a brahmin student named Jotipāla.⁷⁹⁰

"One day the potter Ghaṭikāra addressed the brahmin student Jotipāla thus:

'My dear Jotipāla, let us go and see the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened. I hold that it is good to see that Blessed One, accomplished and fully enlightened.'

The brahmin student Jotipāla replied:

'Enough, my dear Ghaṭikāra, what is the use of seeing that bald-pated recluse?'⁷⁹¹

"A second and third time the potter Ghaṭikāra said:

'My dear Jotipāla, let us go and see the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened. I hold that it is good to see that Blessed One, accomplished and fully enlightened.'

And a second and a third time the brahmin student Jotipāla replied:

"-- Thôi vừa rồi, bạn Ghaṭikāra, yết kiến Sa-môn trọc đầu như vậy để làm gì?"

"-- Vậy này bạn Jotipāla, hãy cầm đồ gãi lưng và bột tắm, chúng ta hãy đi đến sông để tắm".

"-- Thưa bạn, vâng".

Này Ānanda, thanh niên Jotipāla vâng đáp thợ gốm Ghaṭikāra như vậy.

Thợ gốm Ghaṭikāra và thanh niên Jotipāla lấy đồ gãi lưng và bột tắm, đi đến sông để tắm. Rồi này Ānanda, thợ gốm Ghaṭikāra nói với thanh niên Jotipāla:

"-- Này bạn Jotipāla, chỗ này cách tu viện Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không bao xa. Này bạn Jotipāla, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Thật là tốt lành cho tôi được đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy". Khi nghe nói vậy, này Ānanda, thanh niên Jotipāla nói với thợ gốm Ghaṭikāra:

"-- Thôi vừa rồi, bạn Ghaṭikāra, yết kiến Sa-môn trọc đầu như vậy để làm gì?"

Lần thứ hai, này Ānanda, ...lần thứ ba này Ānanda, thợ gốm Ghaṭikāra nói với thanh niên Jotipāla:

"-- Này bạn Jotipāla, chỗ này cách tu viện của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không bao xa. Này bạn Jotipāla, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Thật là tốt lành cho tôi được yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy".

‘Enough, my dear Ghaṭikāra, what is the use of seeing that bald-pated recluse?’

— ‘Then, my dear Jotipāla, let us take a loofah and bath powder and go to the river to bathe.’

— ‘Very well,’ Jotipāla replied.

7. “So the potter Ghaṭikāra and the brahmin student Jotipāla took a loofah and bath powder and went to the river to bathe. Then Ghaṭikāra said to Jotipāla:

‘My dear Jotipāla, there is the monastery of the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, quite nearby. Let us go and see the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened.

I hold that it is good to see that Blessed One, accomplished and fully enlightened.’ Jotipāla replied:

‘Enough, my dear Ghaṭikāra, what is [47] the use of seeing that bald-pated recluse?’

“A second and a third time Ghaṭikāra said: ‘My dear Jotipāla, there is the monastery of the Blessed One Kassapa...’

Lần thứ ba, này Ānanda, thanh niên Jotipāla nói với thợ gốm Ghaṭṭikāra:

"-- Thôi vừa rồi, bạn Ghaṭṭikāra, yết kiến Sa-môn trọc đầu như vậy để làm gì?"

Rồi này Ānanda, thợ gốm Ghaṭṭikāra nắm lấy thanh niên Jotipāla ở nơi cổ tay áo và nói:

"-- Này bạn Jotipāla, chỗ này cách tu viện Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không bao xa. Này bạn Jotipāla, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật là tốt lành cho tôi được yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy".

Rồi này Ānanda, sau khi gỡ thoát cổ áo, thanh niên Jotipāla nói với thợ gốm Ghaṭṭikāra:

"-- Thôi vừa rồi, bạn Ghaṭṭikāra, yết kiến vị Sa-môn đầu trọc ấy để làm gì?"

Rồi thợ gốm Ghaṭṭikāra nắm lấy tóc vừa mới tắm xong của thanh niên Jotipāla và nói:

"-- Này bạn Jotipāla, chỗ này cách tu viện của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không bao xa. Này bạn Jotipāla chúng ta hãy đi, chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Thật là tốt lành cho tôi được yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác".

And a second and a third time the brahmin student Jotipāla replied:

‘Enough, my dear Ghaṭṭikāra, what is the use of seeing that bald-pated recluse?’

8. “Then the potter Ghaṭṭikāra seized the brahmin student Jotipāla by the belt and said:

‘My dear Jotipāla, there is the monastery of the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, quite nearby. Let us go and see the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened. I hold that it is good to see that Blessed One, accomplished and fully enlightened.’

Then the brahmin student Jotipāla undid his belt and said:

‘Enough, my dear Ghaṭṭikāra, what is the use of seeing that bald-pated recluse?’

9. “Then, when the brahmin student Jotipāla had washed his head, the potter Ghaṭṭikāra seized him by the hair and said:⁷⁹²

‘My dear Jotipāla, there is the monastery of the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, quite nearby. Let us go and see the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened.

I hold that it is good to see that Blessed One, accomplished and fully enlightened.’

Rồi này Ānanda, thanh niên Jotipāla suy nghĩ như sau: "Thật là vi diệu! Thật là hy hữu! Thợ gốm Ghaṭikāra tuy sanh thuộc hạ cấp, lại dám nghĩ có thể nắm lấy tóc của ta, đầu ta vừa mới gội đầu, chắc việc này không phải là tầm thường", rồi nói với thợ gốm Ghaṭikāra:

"-- Nay bạn Ghaṭikāra, có thật sự là cần thiết không?"

"-- Nay bạn Jotipāla, thật sự là cần thiết. Thật là tốt lành cho tôi được yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác".

"-- Vậy bạn Ghaṭikāra, hãy thả (tay) ra. Chúng ta sẽ đi".

Rồi này Ānanda, thợ gốm Ghaṭikāra và thanh niên Jotipāla cùng đi đến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Sau khi đến, thợ gốm Ghaṭikāra đảnh lễ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác rồi ngồi xuống một bên. Còn thanh niên Jotipāla thò tay lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi một bên, này Ānanda, thợ gốm Ghaṭikāra bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, đây là thanh niên Jotipāla, bạn của con, bạn thân tình của con. Mong Thế Tôn thuyết pháp cho bạn con".

Rồi này Ānanda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, với pháp thoại khích lệ làm cho thích thú, làm

"Then the brahmin student Jotipāla thought: 'It is wonderful, it is marvellous that this potter Ghaṭikāra, who is of an inferior birth, should presume to seize me by the hair when we have washed our heads! Surely this can be no simple matter.' And he said to the potter Ghaṭikāra:

'You go as far as this, my dear Ghaṭikāra?'

— 'I go as far as this, my dear Jotipāla; for so much [48] do I hold that it is good to see that Blessed One, accomplished and fully enlightened!'

— 'Then, my dear Ghaṭikāra, let go of me. Let us visit him.'

10. "So Ghaṭikāra the potter and Jotipāla the brahmin student went to the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened.

Ghaṭikāra, after paying homage to him, sat down at one side, while Jotipāla exchanged greetings with him, and when this courteous and amiable talk was finished, he too sat down at one side.

Ghaṭikāra then said to the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened:

'Venerable sir, this is the brahmin student Jotipāla, my friend, my close friend. Let the Blessed One teach him the Dhamma.'

"Then the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, instructed, urged, roused, and gladdened

cho phần khởi, làm cho hoan hỷ thợ gốm Ghaṭṭikāra và thanh niên Jotipāla.

Rồi này Ānanda, thợ gốm Ghaṭṭikāra và thanh niên Jotipāla, sau khi được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác với pháp thoại, khích lệ, làm cho thích thú, phần khởi, hoan hỷ, sau khi hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi này Ānanda, thanh niên Jotipāla nói với thợ gốm Ghaṭṭikāra:

"-- Nay bạn Ghaṭṭikāra, khi nghe pháp này, vì sao bạn không xuất gia?"

"-- Nay bạn Jotipāla, bạn không biết tôi sao? Tôi phải nuôi dưỡng cha mẹ già và mù lòa".

"-- Vậy này bạn Ghaṭṭikāra, tôi sẽ xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

Rồi này Ānanda, thợ gốm Ghaṭṭikāra và thanh niên Jotipāla đi đến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, này Ānanda, thợ gốm Ghaṭṭikāra bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, đây là thanh niên Jotipāla, bạn của con, bạn thân tình của con. Mong Thế Tôn xuất gia cho bạn con".

Ghaṭṭikāra the potter and Jotipāla the brahmin student with an exposition of the Dhamma.

At the conclusion of the exposition, having delighted and rejoiced in the Blessed One Kassapa's words, they rose from their seats, and after paying homage to the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, keeping him on their right, they departed.

11. "Then Jotipāla asked Ghaṭṭikāra:

'Now that you have heard this Dhamma, my dear Ghaṭṭikāra, why don't you go forth from the home life into homelessness?'

— 'My dear Jotipāla, don't you know that I support my blind and aged parents?'

— 'Then, my dear Ghaṭṭikāra, I shall go forth from the home life into homelessness.'

12. "So Ghaṭṭikāra the potter and Jotipāla the brahmin student went to the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened. [49] After paying homage to him, they sat down at one side and Ghaṭṭikāra the potter said to the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened:

'Venerable sir, this is the brahmin student Jotipāla, my friend, my close friend. Let the Blessed One give him the going forth.'

Và này Ānanda, thanh niên Jotipāla được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác cho xuất gia, cho thọ đại giới. Rồi này Ānanda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Sau khi thanh niên Jotipāla xuất gia chưa bao lâu, sau nửa tháng, sau khi ở tại Vebhalinga lâu cho đến khi thấy tự thỏa mãn, liền du hành đi đến Baranasi. Ngài tuần tự du hành và đến tại Baranasi (Ba-la-nại).

Rồi này Ānanda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trú tại Baranasi, ở Isipatana, vườn Lộc Uyển.

Này Ānanda, Kikī, vua xứ Kāsi được nghe như sau: "Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã đến Baranasi, trú tại Baranasi, Isipatana, vườn Lộc Uyển.

Rồi này Ānanda, Kikī, vua nước Kāsi cho thặng các cỗ xe tối thù thặng, sau khi tự mình leo lên một cỗ xe thù thặng với các cỗ xe thù thặng đi ra khỏi thành Baranasi với đại uy vệ của nhà vua để yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Vua đi xe cho đến chỗ nào còn đi được xe, rồi xuống xe đi bộ, đi đến chỗ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Sau khi đến, đành lễ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vua ngồi xuống một bên. Này Ānanda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác với pháp thoại, khích lệ, làm cho thích thú, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ Kikī, vua xứ Kāsi, đang ngồi một bên.

Rồi Kikī, vua xứ Kāsi, sau khi được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác với pháp thoại khích lệ, làm

And the brahmin student Jotipāla received the going forth from the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, and he received the full admission.⁷⁹³

13. "Then not long after Jotipāla the brahmin student had received the full admission, a half-month after he had received the full admission, the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, having stayed at Vebhalinga as long as he chose, set out to wander towards Benares.

Wandering by stages, he eventually arrived at Benares, and there he went to live in the Deer Park at Isipatana.

14. "Now King Kikī of Kāsi heard: 'It seems that the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, has reached Benares and is living in the Deer Park at Isipatana.'

So he had a number of state carriages made ready, and mounting a state carriage, drove out from Benares with the full pomp of royalty in order to see the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened.

He went thus as far as the road was passable for carriages, and then he got down from his carriage and went forward on foot to the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened.

After paying homage to him, he sat down at one side and the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, instructed, urged, roused, and gladdened King Kikī of Kāsi with an exposition of the Dhamma.

cho thích thú, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời con mời ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo".

Và này Ānanda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác im lặng nhận lời. Rồi này Ānanda, sau khi được biết Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã nhận lời, Kikī, vua xứ Kāsi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Và này Ānanda, Kikī, vua xứ Kāsi, sau khi đêm ấy đã mãn, tại trú xứ của mình, cho bày biện các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm, cơm vàng khô, các loại cari, các hột đen được gạn bỏ, và các món ăn gia vị, rồi báo thời giờ cho Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được biết:

"-- Bạch Thế Tôn giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng".

Rồi này Ānanda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của Kikī, vua xứ Kāsi, sau khi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn cùng với chúng Tỷ-kheo.

Rồi này Ānanda, Kikī, vua xứ Kāsi tự tay thân hầu và làm cho thỏa mãn chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm.

15. "At the conclusion of the exposition, King Kikī of Kāsi said: [50]

'Venerable sir, let the Blessed One together with the Sangha of bhikkhus consent to accept tomorrow's meal from me.'

And the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, accepted in silence. Then, knowing that the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, had accepted, he rose from his seat and after paying homage to him, keeping him on his right, he departed.

16. "Then, when the night had ended, King Kikī of Kāsi had good food of various kinds prepared in his own dwelling — red rice stored in the sheaf with the dark grains picked out, along with many sauces and curries — and he had the time announced to the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, thus:

'It is time, venerable sir, the meal is ready.'

17. "Then, it being morning, the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, dressed, and taking his bowl and outer robe, he went with the Sangha of bhikkhus to the dwelling of King Kikī of Kāsi and sat down on the seat made ready.

Then, with his own hands, King Kikī of Kāsi served and satisfied the Sangha of bhikkhus headed by the Buddha

Rồi này Ānanda, Kikī, vua xứ Kāsi, khi Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã ăn xong, tay đã rời khỏi bát, lấy một ghế thấp rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, này Ānanda, Kikī, vua xứ Kāsi, bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của con an cư mùa mưa tại Baranasi; sẽ có sự cúng dường như vậy cho chúng Tỷ-kheo".

"-- Thôi vừa rồi, Đại vương, Ta đã nhận lời an cư mùa mưa rồi."

Lần thứ hai, này Ānanda,... Lần thứ ba, này Ānanda, Kikī, vua xứ Kāsi, bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của con, an cư mùa mưa tại Baranasi; sẽ có sự cúng dường như vậy cho chúng Tỷ-kheo".

"-- Thôi vừa rồi, Đại vương, Ta đã nhận lời an cư trong mùa mưa rồi".

Rồi này Ānanda, Kikī, vua xứ Kāsi, suy nghĩ như sau: "Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không nhận lời mời của ta an cư mùa mưa ở Baranasi", vì vậy cảm thấy thất vọng, ưu phiền.

Rồi này Ānanda, Kikī, vua xứ Kāsi, bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có người đàn tín hộ trì hơn

with the various kinds of good food.

When the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, had eaten and had put his bowl aside, King Kikī of Kāsi took a low seat, sat down at one side and said:

‘Venerable sir, let the Blessed One accept from me a residence for the Rains in Benares; there will be such service to the Sangha.’

— ‘Enough, king, my residence for the Rains has already been provided for.’

“A second and a third time King Kikī of Kāsi said:

‘Venerable sir, let the Blessed One accept from me a residence for the Rains in Benares; that will be helpful for the Sangha.’

— ‘Enough, king, my residence for the Rains has already been provided for.’

“The king thought: ‘The Blessed One Kassapa, [51] accomplished and fully enlightened, does not accept from me a residence for the Rains in Benares,’ and he was very disappointed and sad.

18. “Then he said:

‘Venerable sir, have you a better supporter than I am?’

con?"

"-- Đại vương, có một thị trấn tên là Vebhalinga. Tại đây có thợ gốm tên là Ghaṭikāra. Người ấy là đàn tín hộ trì của Ta, một đàn tín hộ trì tối thượng. Đại vương, Đại vương có nghĩ như sau:

"Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không nhận lời mời của ta an cư mùa mưa ở Baranasi", do vậy, Đại vương cảm thấy thất vọng, ưu phiền.

Nhưng thợ gốm Ghaṭikāra không có như vậy, và không sợ như vậy. Nay Đại vương, thợ gốm Ghaṭikāra đã quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Này Đại vương, thợ gốm Ghaṭikāra từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà dâm, từ bỏ nói láo, từ bỏ rượu men, rượu nấu.

Này Đại vương, thợ gốm Ghaṭikāra thành tựu lòng tin bất thoái chuyển đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng, thành tựu các giới được bậc Thánh ái lạc.

Này Đại vương, thợ gốm Ghaṭikāra không có nghi ngờ đối với Khổ, không có nghi ngờ đối với Khổ tập, không có nghi ngờ đối với Khổ diệt, không có nghi ngờ đối với Con Đường đưa đến khổ diệt.

Này Đại vương, thợ gốm Ghaṭikāra, ăn một ngày một bữa, sống Phạm hạnh, có giới hạnh, theo thiện pháp. Nay Đại vương, thợ gốm Ghaṭikāra từ bỏ ngọc và vàng, không có vàng và bạc.

Này Đại vương, thợ gốm Ghaṭikāra không có tỳ tay đào đất hay đào với cái cuốc. Vị này vui lòng làm thành ghè bát

— 'I have, great king. There is a market town called Vebhalinga where a potter named Ghaṭikāra lives. He is my supporter, my chief supporter. Now you, great king, thought:

"The Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, does not accept from me a residence for the Rains in Benares," and you were very disappointed and sad; but the potter Ghaṭikāra is not and will not be so.

The potter Ghaṭikāra has gone for refuge to the Buddha, the Dhamma, and the Sangha.

He abstains from killing living beings, from taking what is not given, from misconduct in sensual pleasures, from false speech, and from wine, liquor, and intoxicants, which are the basis of negligence.

He has unwavering confidence in the Buddha, the Dhamma, and the Sangha, and he possesses the virtues loved by noble ones.

He is free from doubt about suffering, about the origin of suffering, about the cessation of suffering, and about the way leading to the cessation of suffering.

He eats only one meal a day, he observes celibacy, he is virtuous, of good character. He has laid aside gems and gold, he has given up gold and silver.

He does not dig the ground for clay with a pick or with his own hands; what has broken off riverbanks or is thrown up by rats, he brings home in a carrier; when he has made a

với đất lấy từ bờ đê bị sập xuống hay do chuột và chó đào lên, và nói như sau:

"Ở đây, nếu ai muốn, hãy bỏ vào từng nhúm các loại gạo có vỏ, từng nhúm các loại đậu que (mugga), từng nhúm các loại đậu hột (kalaya), và có thể lấy cái gì mình muốn".

Này Đại vương, thợ gốm Ghaṭṭikāra nuôi dưỡng cha mẹ già và mù lòa. Này Đại vương, thợ gốm Ghaṭṭikāra sau khi đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn từ chỗ ấy, không phải trở lui đời này nữa.

"Một thời, này Đại vương, Ta ở tại thị trấn Vabhalinga. Rồi này Đại vương, Ta vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến cha mẹ của thợ gốm Ghaṭṭikāra, sau khi đến nói với cha mẹ thợ gốm Ghaṭṭikāra như sau:

"-- Người thợ làm đồ gốm đi đâu?"

"-- Bạch Thế Tôn, người đàn tín hộ trì cho Thế Tôn đã đi khỏi và có dặn như sau: Hãy lấy cháo từ nơi nồi, hãy lấy đồ ăn từ nơi chảo mà dùng".

"Rồi Ta, này Đại vương, sau khi lấy cháo từ nơi nồi, lấy đồ ăn từ nơi chảo, ăn xong, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi đi. Rồi này Đại vương, thợ gốm Ghaṭṭikāra đi đến cha mẹ, sau khi đến, nói với cha mẹ như sau:

"-- Ai đã lấy cháo từ nơi nồi, lấy đồ ăn từ nơi chảo, ăn xong, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi đi?"

"-- Này con, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sau khi lấy cháo từ nơi nồi, lấy đồ ăn từ nơi chảo, ăn xong, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi đi".

pot he says:

"Let anyone who likes set down some selected rice or selected beans or selected lentils, and let him take away whatever he likes."⁷⁹⁴

He supports his blind and aged parents. [52] Having destroyed the five lower fetters, he is one who will reappear spontaneously [in the Pure Abodes] and there attain final Nibbāna without ever returning from that world.

19. "On one occasion when I was living at Vabhalinga, it being morning, I dressed, and taking my bowl and outer robe, I went to the potter Ghaṭṭikāra's parents and asked them:

"Where has the potter gone, please?"

— "Venerable sir, your supporter has gone out; but take rice from the cauldron and sauce from the saucepan and eat."

"I did so and went away. Then the potter Ghaṭṭikāra went to his parents and asked:

"Who has taken rice from the cauldron and sauce from the saucepan, eaten and gone away?"

— "My dear, the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, did."

"Rồi này Đại vương, thợ gốm Ghaṭikāra suy nghĩ như sau:

"Thật là lợi ích cho ta, thật là khéo lợi ích cho ta, đã được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tin tưởng ta như vậy".

Rồi này Đại vương, cho đến nửa tháng, hỷ lạc không rời khỏi thợ gốm Ghaṭikāra, hay cho đến một tuần (không rời khỏi) cha mẹ (người thợ gốm).

"Một thời, này Đại Vương. Ta trú ở thị trấn Vebhalinga,

“Then the potter Ghaṭikāra thought:

“It is a gain for me, it is a great gain for me that the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, has so much trust in me!”

And rapture and happiness never left him for a half-month or his parents for a week.

20. “On another occasion when I was living at Vebhalinga, it being morning, I dressed, and taking my bowl and outer robe, I went to the potter Ghaṭikāra’s parents and asked them: “Where has the potter gone, please?” — “Venerable sir, your supporter has gone out; but take some porridge from the vessel and sauce from the saucepan and eat.”

“I did so [53] and went away. Then the potter Ghaṭikāra went to his parents and asked: “Who has taken porridge from the vessel and sauce from the saucepan, eaten and gone away?” — “My dear, the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, did.”

“Then the potter Ghaṭikāra thought: “It is a gain for me, it is a great gain for me that the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, has so much trust in me!”

And rapture and happiness never left him for a half-month or his parents for a week.

21. “On another occasion when I was living at Vebhalinga

lúc bấy giờ, các cốc bị mưa dột, rồi Ta, này Đại vương, gọi các Tỷ-kheo:

"-- Hãy đi, này các Tỷ-kheo, và xem tại nhà của thợ gốm Ghaṭṭikāra có cỏ hay không?"

"Khi được nghe nói vậy, này Đại vương, các Tỷ-kheo bạch với Ta: "-- Bạch Thế Tôn, tại nhà của thợ gốm Ghaṭṭikāra không có cỏ, nhưng nhà người ấy có mái cỏ".

"-- Này các Tỷ-kheo, hãy đi và rút cỏ từ ngôi nhà thợ gốm Ghaṭṭikāra.

"Rồi này Đại vương, các Tỷ-kheo ấy rút cỏ từ ngôi nhà thợ gốm Ghaṭṭikāra. Này Đại vương, cha mẹ thợ gốm Ghaṭṭikāra nói với các Tỷ-kheo ấy:

"-- Quý vị là ai lại rút cỏ ngôi nhà?"

"-- Này Đại tỷ, ngôi nhà của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác bị mưa dột".

"-- Hãy lấy đi, chư Hiền giả! Hãy lấy đi, chư Hiền giả!"

"Rồi này Đại vương, thợ gốm Ghaṭṭikāra đi đến cha mẹ, sau khi đến thưa với cha mẹ như sau:

"-- Những ai đã rút cỏ khỏi ngôi nhà?"

"-- Này Con, các Tỷ-kheo có nói: Ngôi nhà của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác bị mưa dột".

my hut leaked. Then I addressed the bhikkhus thus:

"Go, bhikkhus, and find out if there is any grass at the potter Ghaṭṭikāra's house."

— "Venerable sir, there is no grass at the potter Ghaṭṭikāra's house; there is the grass thatch over his workshop."

— "Go, bhikkhus, and remove the grass from the potter Ghaṭṭikāra's workshop."

"They did so. Then the potter Ghaṭṭikāra's parents asked the bhikkhus:

"Who is removing the grass from the workshop?"

— "Sister, the hut of the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, is leaking."

— "Take it, venerable sirs, take it, dear ones!"

"Then the potter Ghaṭṭikāra went to his parents and asked:

"Who has removed the grass from the workshop?"

— "The bhikkhus did, my dear; the hut of the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, is leaking."

"Rồi này Đại vương, thợ gốm Ghaṭikāra suy nghĩ như sau:

"Thật là lợi ích cho ta, thật là khéo lợi ích cho ta đã được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tin tưởng ta như vậy".

"Rồi này Đại vương, cho đến nửa tháng, hỷ lạc không rời khỏi thợ gốm Ghaṭikāra, hay cho đến một tuần, (không rời khỏi) cha mẹ thợ gốm.

Rồi suốt cả ba tháng trời, ngôi nhà đứng lầy bầu trời làm mái, nhưng không có mưa rơi vào. Và như vậy, này Đại vương, là người thợ gốm Ghaṭikāra.

"-- Lợi ích thay, bạch Thế Tôn, cho thợ gốm Ghaṭikāra; thật khéo lợi ích thay, bạch Thế Tôn cho thợ gốm Ghaṭikāra, đã được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tin tưởng!"

Rồi này Ānanda, Kikī, vua xứ Kāsi, cho người đưa đến thợ gốm Ghaṭikāra, khoảng năm trăm xe gạo có vỏ, gạo vàng khô và các món đồ ăn. Rồi này Ānanda, những người nhà vua cử đi đến thợ gốm Ghaṭikāra và nói:

"-- Này Tôn giả, năm trăm xe gạo có vỏ, gạo vàng khô và các món đồ ăn này, do Kikī, vua xứ Kāsi, gửi đến cho Tôn giả, mong Tôn giả hãy nhận lấy".

"-- Nhà vua rất nhiều phận sự, rất nhiều việc cần phải làm. Thật là vừa đủ cho tôi, được nhà vua nghĩ đến như thế này".

-- Này Ānanda, rất có thể Ông suy nghĩ như sau: "Lúc

"Then the potter Ghaṭikāra thought:

"It is a gain for me, it is a great gain for me that the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, has so much trust in me!"

And [54] the rapture and happiness never left him for a half-month or his parents for a week.

Then that workshop remained three whole months with the sky for a roof, and yet no rain came in. Such is the potter Ghaṭikāra.'

"It is a gain for the potter Ghaṭikāra, it is a great gain for him that the Blessed One Kassapa, accomplished and fully enlightened, relies on him thus.'

22. "Then King Kikī of Kāsi dispatched to the potter Ghaṭikāra five hundred cartloads of red rice stored in the sheaf, and also sauce materials to go with it. Then the king's men went to the potter Ghaṭikāra and told him:

'Venerable sir, there are five hundred cartloads of red rice stored in the sheaf, and also sauce materials to go with it, dispatched to you by King Kikī of Kāsi; please accept them.

— 'The king is very busy and has much to do. I have enough. Let this be for the king himself.'⁷⁹⁵

23. "Now, Ānanda, you may think thus: 'Certainly,

bây giờ, thanh niên Jotipāla có thể là một người khác". Nhưng này Ānanda, chớ có nghĩ như vậy. Lúc bấy giờ, Ta chính là thanh niên Jotipāla.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

someone else was the brahmin student Jotipāla on that occasion.’ But it should not be regarded thus. I was the brahmin student Jotipāla on that occasion.”

That is what the Blessed One said. The venerable Ānanda was satisfied and delighted in the Blessed One’s words.

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society’s edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

790. At the end of this sutta the Buddha will state that at that time he himself was Jotipāla. At SN 1:50/i,35–36 the deity Ghaṭṭikāra visits the Buddha Gotama and recalls their ancient friendship.

791. This seems to have been a common pejorative expression used by the brahmin householders with reference to those who led a full-time renunciate life, contrary to their own ideal of maintaining the family lineage.

792. In the East it is considered, under normal circumstances, a serious breach of etiquette for one of lower birth to touch one of superior birth on the head. MA explains that Ghaṭṭikāra was prepared to risk that breach in order to persuade Jotipāla to meet the Buddha.

793. MA states that bodhisattas go forth under the Buddhas, purify their virtue, learn the Buddha’s teachings, practise the meditative life, and develop insight up to

conformity knowledge (*anulomanāṇa*). But they do not make effort to attain the paths and fruits (which would terminate their bodhisatta career).

794. His conduct approximates as closely to that of a monk as is possible for one still leading the household life. MA explains that he does not trade in the pottery he makes but merely engages in a free exchange of services with his neighbours.

795. MA explains that he refused because of his fewness of wishes (*appicchatā*). He realised that the king had sent the foodstuffs because he had heard the Buddha's report about his own virtues, but he thought: "I have no need of this. With what I acquire through my work I can support my parents and make offerings to the Buddha."